TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2024/HS-ST
Ngày 19-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;

2. Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 79/2024/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2024 theo Quyết đinh đưa vụ án ra xét xử số 80/2024/QĐXXST–HS ngày 05 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Phương K, sinh năm 1962 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố X4, phường MP, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Khu phố X4, phường MP, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (đã chết); bị cáo có 03 chị em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất không rõ năm sinh (đã chết); bị cáo có chồng là ông Nguyễn Trọng B (đã chết) và có 02 con, lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1989 (đã chết); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 24/4/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc. Ngày 21/6/2007, Tòa án nhân dân Tối cao xét xử phúc thẩm xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/01/2008, chấp hành xong hình phạt bổ sung ngày 19/6/2007, chấp hành xong án phí ngày14/9/2007.

Ngày 09/6/2023, bị bắt giữ khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát. Đến ngày 01/8/2023, được thay thế bằng biện pháp Đặt tiền để bảo đảm cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn C, sinh năm 1965 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố X4, phường MP, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Khu phố X4, phường MP, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Kinh doanh nhà trọ; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S (đã chết)và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1938; bị cáo có 05 anh em, lớn nhất sinh năm 1961, nhỏ nhất sinh năm 1975; có vợ là Nguyễn Thị Tuyến D, sinh năm 1968 và có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 27/4/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát xử phạt 8.000.0000 đồng về tội Đánh bạc. Bị cáo chấp hành xong hình phạt và án phí ngày 27/3/2017.

Ngày 09/6/2023, bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát. Đến ngày 26/3/2024, được hủy bỏ biện pháp tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị B, sinh năm 1984 tại tỉnh Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ X3, khu phố 3B, phường TH, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Tổ X3, khu phố 3B, phường TH, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn HA, sinh năm 1948 và bà Nguyễn TT, sinh năm 1953; bị cáo có 06 chị em, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1989; có chồng là ông Qing D, sinh năm 1974 và có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Ngày 09/6/2023, bị bắt giữ khẩn cấp, tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát. Đến ngày 15/6/2023, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Châu Ngọc NY, sinh năm 2000 tại tỉnh Kiên Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Bời Lời A, xã Vĩnh Bình Nam, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Khu phố X4, phường MP, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Thanh Tuấn, sinh năm 1971 và bà Võ Thị Nhỏ, sinh năm 1975; bị cáo có 02 chị em, lớn là bị cáo, nhỏ sinh năm 2003; có chồng là ông Nguyễn Phương Dương, sinh năm 1989 (đã chết) và có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Ngày 09/6/2023, bị bắt giữ khẩn cấp, tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát. Đến ngày 15/6/2023, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Đặng Thị L, sinh năm 1980 tại tỉnh Quảng Trị; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn BT, xã TL, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; chỗ ở: Tổ X5, khu phố X8, phường CPH, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng VN (không rõ năm sinh) và bà Lê Thị T2, sinh năm 1945; bị cáo có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1968, nhỏ nhất là bị cáo; có chồng là ông Phan Văn T3, sinh năm 1988 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Ngày 09/6/2023, bị bắt giữ khẩn cấp, tạm

giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát. Đến ngày 15/6/2023, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Phương K, Lê Văn C, Nguyễn Thị B là bạn bè quen biết nhau. Châu Ngọc NY là con dâu của K.

Khoảng 09 giờ ngày 08/6/2023, B gọi điện thoại cho K hỏi có tổ chức đánh bạc hay không thì K rủ B đến nhà K đánh bạc. Lúc này, Đặng Thị L đến nhà của B mua đồ thì nghe B nói chuyện với K về việc tham gia đánh thì xin đi cùng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, B cùng L đến nhà K thuộc Khu phố X4, phường MP, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương thì gặp NY đến chơi trước đó. Lúc này, C cũng vừa đến nhà K để tham gia đánh bạc. Tại đây, K chuẩn bị tấm mền bằng vải, mua bài và dẫn C, B và L vào trong phòng khách để đánh bài Tiến lên thắng thua bằng tiền.

Cả nhóm thỏa thuận cách chơi bài Tiến lên miền Nam thắng thua bằng tiền cụ thể như sau: Có 04 tụ chơi, mỗi tụ được chia 13 lá bài. Người về cuối cùng sẽ chung chi cho người về nhất số tiền 100.000 đồng, người về thứ ba sẽ chung chi cho người về nhì là 50.000 đồng. Người về thứ ba được xét bài còn lại của người về cuối. Lá 2 khi bị chặn bằng ba đôi thông (ba đôi liên tiếp), tứ quý (bốn lá cùng hệ), bốn đôi thông (bốn đôi liên tiếp) hoặc thua ngộp tính như sau: lá 2 màu đen tương ứng 50.000 đồng, lá 2 màu đỏ tương ứng 100.000 đồng. Ba đôi thông bị chặn hoặc ngộp là 150.000 đồng. Tứ quý bị chặn hoặc ngộp là 200.000 đồng. Nếu bị thua ngộp (không đánh được lá bài nào) sẽ thua 200.000 đồng và bị xét bài. Người nào có 04 lá 2, 06 đôi sẽ tới trắng và thắng mỗi nhà 100.000 đồng. Năm đôi thông (năm đôi liên tiếp) sẽ thắng mỗi nhà 100.000 đồng và được xét bài. Quá trình đánh bạc, người tới trắng sẽ bỏ ra số tiền xâu là 50.000 đồng để trên chiếu cho K.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, NY nghỉ đi về nhà có việc thì K tham gia đánh thay 03 ván. Sau đó, NY quay lại tiếp tục đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, C an phường MP đến kiểm tra phát hiện vụ việc, NY gom số tiền 2.000.000 đồng của C, số tiền 150.000 đồng là tiền xâu của K đang để trên chiếu bạc và số tiền 6.000.000 đồng của NY rồi cùng C trốn lên la phông trần nhà, còn L trốn trong phòng chứa đồ. Sau đó, lực lượng công an tiến hành giữ khẩn cấp K, C, B, NY và L.

Vật chứng thu giữ: Số tiền 8.150.000 đồng trên người của Châu Ngọc NY, số tiền 2.600.000 đồng trên người của Lê Văn C, số tiền 8.700.000 đồng trên người Nguyễn Thị B, 01 bộ bài tây 52 lá và 01 mền vải màu đỏ vàng.

Tại cơ quan Công an, Nguyễn Thị Phương K, Lê Văn C, Nguyễn Thị B, Châu Ngọc NY và Đặng Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền của mình, cụ thể như sau:

- Lê Văn C khai: C mang theo số tiền 1.900.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi lực lượng công an kiểm tra, C thắng được số tiền 2.700.000 đồng, bị thu giữ số tiền 2.000.000 đồng trên chiếu bạc và số tiền 2.600.000 đồng trên người.

- Nguyễn Thị B khai: B mang theo số tiền 5.000.000 đồng và chuyển vào tài khoản của NY 10.000.000 đồng để lấy tiền mặt của NY để sử dụng đánh bạc. Khi lực lượng công an kiểm tra, B thua 6.300.000 đồng, bị thu giữ số tiền 8.700.000 đồng trên người.

- Đặng Thị L khai: L mang theo số tiền 900.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi lực lượng công an kiểm tra, L thua hết số tiền 900.000 đồng.

- Châu Ngọc NY khai: NY mang theo số tiền 2.100.000 đồng và mượn thêm của K số tiền 2.000.000 đồng để sử dụng đánh bạc. Khi lực lượng công an kiểm tra, NY thắng được số tiền 1.900.000 đồng và gom số tiền 2.000.000 đồng của C và 150.000 đồng tiền xâu của K đang để trên chiếu bạc bỏ trong người rồi trốn lên la phông trần nhà. NY bị thu giữ số tiền 8.150.000 đồng trên người.

- Nguyễn Thị Phương K mua bộ bài tây, sử dụng nhà ở của K cho NY, B, C, L đánh bạc thắng thua bằng tiền, thu xâu 150.000 đồng. Quá trình đánh bạc, K giúp NY đánh 03 ván và cho NY mượn số tiền 2.000.000 đồng để NY sử dụng đánh bạc.

Tổng số tiền mà cả nhóm sử dụng để đánh bạc là 19.450.000 đồng, gồm: 2.600.000 đồng trên người Lê Văn C, 8.700.000 đồng trên người Nguyễn Thị B, 8.150.000 đồng trên người Châu Ngọc NY.

Tại Cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 28/3/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Phương K, Lê Văn C, Nguyễn Thị B, Châu Ngọc NY và Đặng Thị L về tội: "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và nội dung bản Cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 28/3/2024.

Tại phần tranh luận:

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát theo Cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 28/3/2024 đối với các bị cáo Nguyễn Thị Phương K, Lê Văn C, Nguyễn Thị B, Châu Ngọc NY và Đặng Thị L về tội: "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phương K từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm s, x khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Văn C 09 (chín) tháng 17 (mười bảy) ngày tù, thời hạn tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B số tiền từ 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) đến 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Châu Ngọc NY số tiền từ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đặng Thị L số tiền từ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 19.450.000 đồng (mười chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Cụ thể: Số tiền 8.150.000 đồng (tám triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) trên người của Châu Ngọc NY, số tiền 2.600.000 đồng (hai triệu sáu trăm nghìn đồng) trên người của Lê Văn C, số tiền 8.700.000 đồng (tám triệu bảy trăm nghìn đồng) trên người của Nguyễn Thị B dùng đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá và 01 mền vải màu đỏ vàng.

Phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, thống nhất với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát truy tố và đề nghị.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Thị Phương K, Lê Văn C, Nguyễn Thị B, Châu Ngọc NY và Đặng Thị L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Từ khoảng 11 giờ 30 phút đến khoảng 15 giờ ngày 08/6/2023 tại nhà của Nguyễn Thị Phương K thuộc Khu phố X4, phường MP, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Thị Phương K đã có hành vi tổ chức cho Lê Văn C, Nguyễn Thị B, Châu Ngọc NY và Đặng Thị L đánh bạc dưới hình thức chơi bài Tiến Lên Miền Nam thắng thua bằng tiền với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 19.450.000 đồng (mười chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Trong lúc cả nhóm đánh bạc thì K giúp NY đánh bạc 03 ván, K đã thu xâu được số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Hành vi của các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 28/3/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp với hành vi thực tế mà các bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Phương K, Lê Văn C, Nguyễn Thị B, Châu Ngọc NY và Đặng Thị L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, tác động xấu đến nếp sống văn minh trong xã hội. Về nhận thức, các bị cáo biết rõ pháp luật Nhà nước nghiêm cấm mọi hoạt động đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, cần phải xét xử các bị cáo thật nghiêm để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Nguyễn Thị Phương K: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng chết, 01 con trai chết, hiện đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 cháu; là lao động chính trong gia đình theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Lê Văn C: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương bảo vệ Tổ quốc hạng 3 vì có thành tích làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng 3 vì đã có thành tích phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Huân chương chiến công hạng 3 vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Quốc tế vẻ vang tại Campuchia theo quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

+ Châu Ngọc NY: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, chồng chết, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Đặng Thị L: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có mẹ ruột là bà Lê Thị Thỉ có công với cách mạng, được hưởng chính sách như thương binh theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Nguyễn Thị B: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Thị B, Châu Ngọc NY và Đặng Thị L có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Nguyễn Thị Phương K từng bị kết án về tội tổ chức đánh bạc và Lê Văn C từng bị kết án về tội đánh bạc.

- Về tính chất đồng phạm: Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc. Mức độ phạm tội của từng bị cáo còn được cá thể hóa dựa trên số tiền sử dụng vào việc đánh bạc của từng bị cáo là khác nhau. Bị cáo K và C đều có nhân thân. Do đó, tính chất, mức độ phạm tội của hai bị cáo K và C sẽ cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo K là người tổ chức, chuẩn bị công cụ, phương tiện để đánh bạc, giúp NY đánh bạc 03 ván và là người thu tiền xâu. Do đó, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo K sẽ cao hơn bị cáo C.

[4] Đối chiếu với những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Phương K phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao, cho bị cáo hưởng án treo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục.

Đối với bị cáo Lê Văn C thời gian tạm giam đã đủ giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Vì vậy, không cần phải tiếp tục cách ly bị cáo Lê Văn C ra khỏi xã hội mà áp dụng mức hình phạt tù bằng với thời gian bị cáo đã bị tạm giam.

Các bị cáo Nguyễn Thị B, Châu Ngọc NY và Đặng Thị L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, các bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình thức phạt tiền được quy định tại Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo cũng có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội mà không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt của các bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 19.450.000 đồng. Cụ thể: Số tiền 8.150.000 đồng trên người của Châu Ngọc NY, số tiền 2.600.000 đồng trên người của Lê Văn C, số tiền 8.700.000 đồng trên người của Nguyễn Thị B. Xét đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 bộ bài tây đã qua sử dụng và 01 mền vải màu đỏ vàng: Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào sử dụng vào việc phạm tội nhưng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[6] Về biện pháp ngăn chặn:

Đối với biện pháp đặt tiền để bảo đảm đối với bị cáo Nguyễn Thị Phương K đã bị áp dụng trong quá trình điều tra. Xét thấy, bị cáo đã chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ cam đoan. Do đó, cần hủy bỏ Quyết định về việc đặt tiền để bảo đảm số 14/QĐ-CQĐT-ĐTTH ngày 01/8/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đối với bị cáo kể từ ngày tuyên án theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Đối với biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Nguyễn Thị Phương K, Lê Văn C, Nguyễn Thị B, Châu Ngọc NY và Đặng Thị L, cần huỷ bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú các số 19, 20, 21, 22, 23 cùng ngày 29/3/2024 đối với các bị cáo kể từ ngày tuyên án theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[7] Về án phí:

Các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Thị B, Châu Ngọc NY và Đặng Thị L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Thị Phương K được miễn án phí hình sự sơ thẩm do thuộc trường hợp người cao tuổi được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 2 Luật Người cao tuổi năm 2009.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Phương K, Lê Văn C, Nguyễn Thị B, Châu Ngọc NY và Đặng Thị L phạm tội: "Đánh bạc".

2. Về điều khoản áp dụng và mức hình phạt:

2.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 02/2022/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phương K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Phương K cho Ủy ban nhân dân phường MP, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Phương K là người được cho hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp hình phạt của Bản án mới theo quy định.

2.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm s, x khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Lê Văn C 09 (chín) tháng 17 (mười bảy) ngày tù, thời hạn tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2023 đến ngày 26/3/2024. Bị cáo đã chấp hành xong.

2.3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B số tiền 35.000.000 (ba mươi lăm triệu đồng).

2.4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Châu Ngọc NY số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

2.5. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đặng Thị L số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

3. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

3.1. Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 19/2024/LCCT-TA ngày 29/3/2024 và Quyết định về việc đặt tiền để bảo đảm số 14/QĐ-CQĐT-ĐTTH ngày 01/8/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đối với bị cáo Nguyễn Thị Phương K kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3.2. Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 20/2024/LCCT-TA ngày 29/3/2024 đối với bị cáo Lê Văn C kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3.3. Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 21/2024/LCCT-TA ngày 29/3/2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị B kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3.4. Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 22/2024/LCCT-TA ngày 29/3/2024 đối với bị cáo Châu Ngọc NY kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3.5. Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 23/2024/LCCT-TA ngày 29/3/2024 đối với bị cáo Đặng Thị L kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

4.1. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 19.450.000 đồng (mười chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

4.2. Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây đã qua sử dụng và 01 mền vải màu đỏ vàng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát giữa Công an thị xã Bến Cát và Chi cục Thi hành án dân thị xã Bến Cát; Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1046035 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bến Cát tại Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ngày 19/4/2024 và Lệnh thanh toán vào tài khoản người nhận Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bến Cát 5503203000013 tại Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ngày 19/4/2024 – người nộp tiền: Nguyễn Minh Quân).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 2 Luật Người cao tuổi năm 2009.

Buộc các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Thị B, Châu Ngọc NY và Đặng Thị L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị Phương K được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND p.MP, tx.Bến Cát, tỉnh Bình Dương;
- UBND p.TH, tx.Bến Cát, tỉnh Bình Dương;
-UBND p.CPH, tx.Bến Cát, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: HSVA, VT.

Nguyễn Kiều Oanh